

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2010

QUY CHẾ

Ngoại trú của sinh viên trường Đại học Khoa học

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 527/QĐ-CT-HSSV ngày 30 tháng 10 năm 2010 của
Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế ngoại trú của sinh viên trường Đại học Khoa học bao gồm: quyền và nghĩa vụ của sinh viên ngoại trú; công tác sinh viên ngoại trú; trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên ngoại trú hệ chính quy trong nhà trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến ngoại trú của sinh viên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không ở trong khu nội trú của nhà trường.
2. Cư trú là việc thường trú hoặc tạm trú tại một địa điểm, một khu vực nhất định trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Mục đích

Tạo cơ sở pháp lý để nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý và hỗ trợ cho sinh viên ngoại trú có môi trường ăn, ở, sinh hoạt lành mạnh, học tập và rèn luyện tốt, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên tham gia và phát huy được năng lực của mình trong việc xây dựng đời sống văn hóa, nề nếp, kỷ cương, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội ở nơi cư trú.

Điều 4. Yêu cầu của công tác sinh viên ngoại trú

1. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của chính quyền địa phương.

2. Nắm được tình hình sinh viên, kịp thời phối hợp giải quyết các vấn đề có liên quan đến sinh viên ngoại trú.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường với địa phương, gia đình sinh viên ngoại trú.

4. Hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên ngoại trú đảm bảo an toàn, trật tự, văn hóa ở nơi cư trú.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Điều 5. Quyền của sinh viên ngoại trú

1. Sinh viên ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

3. Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của sinh viên ngoại trú

1. Thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

3. Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhập học.

4. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với nhà trường trong thời hạn 20 ngày.

5. Sinh viên ngoại trú có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại các khoản 1, 2, 4 của Điều này.

Chương III

CÔNG TÁC SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Điều 7. Công tác quản lý sinh viên ngoại trú

1. Phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường về công tác ngoại trú của học sinh, sinh viên; hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú ngay từ khi nhập học.
2. Lập kế hoạch hàng năm để thực hiện công tác quản lý sinh viên ngoại trú.
3. Lập sổ theo dõi sinh viên ngoại trú, cập nhật đầy đủ, kịp thời việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên ngoại trú.

Điều 8. Công tác phối hợp

1. Lập kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt tình hình về nhà trọ để tư vấn, giới thiệu chỗ ở cho học sinh, sinh viên có nhu cầu.
2. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, các ngành có liên quan tổ chức hội nghị giao ban hàng năm giữa nhà trường và chính quyền địa phương về tình hình sinh viên ngoại trú, kịp thời giải quyết các vụ việc liên quan đến sinh viên ngoại trú.
3. Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan để tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ, tổ chức thực hiện công tác ngoại trú của sinh viên.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG

Điều 9. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường

1. Căn cứ điều kiện cụ thể của nhà trường, tổ chức thực hiện công tác ngoại trú của sinh viên theo quy định tại chương III của Quy chế này,
2. Phê duyệt kế hoạch hoạt động công tác quản lý sinh viên ngoại trú hàng năm của trường và chỉ đạo, tổ chức thực hiện.
3. Bố trí cán bộ làm công tác ngoại trú của sinh viên.
4. Bảo đảm các điều kiện nhằm phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên trong công tác ngoại trú của sinh viên.
5. Có cơ chế phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương để tạo điều kiện cho sinh viên ngoại trú thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

6. Phối hợp với sở giáo dục và đào tạo tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện công tác ngoại trú của sinh viên phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Nhà trường kịp thời báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan những vụ việc xảy ra có liên quan đến sinh viên ngoại trú.

2. Phòng Công tác HSSV tổng hợp, đánh giá tình hình công tác sinh viên ngoại trú trên địa bàn, báo cáo cho nhà trường và Đại học Thái Nguyên sau khi kết thúc mỗi năm học.

Điều 11. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên, chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan và nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác ngoại trú của sinh viên hàng năm.

2. Sinh viên ngoại trú vi phạm khoản 3 Điều 6 của Quy chế này sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; vi phạm khoản 4 Điều 6 của Quy chế này lần thứ nhất xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, các lần vi phạm tiếp theo trong năm học xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; các vi phạm khác xử lý theo khung xử lý kỷ luật.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ngoại trú của sinh viên được xem xét khen thưởng theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS Nông Quốc Chinh

KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN VI PHẠM QUY CHẾ NGOẠI TRÚ

(Ban hành kèm theo *Quy chế ngoại trú của sinh viên trường Đại học Khoa học* ngày 30 tháng 10 năm 2010 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	Nội dung vi phạm kỷ luật	Số lần vi phạm và hình thức kỷ luật			
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 1 năm	Buộc thôi học
1.	Vào năm học mới sau 1 tháng không khai báo chỗ ở.	2 lần	3 lần		
2.	Lấy cắp tài sản của nhà trọ và dân địa phương.	Tùy theo mức độ mà bị xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.			
3.	Làm ô nhiễm môi trường, gây ồn ào ảnh hưởng đến sinh hoạt của khu dân cư, bị chính quyền địa phương lập biên bản.	1 lần	2 lần	Tùy theo mức độ và số lần vi phạm.	
4.	Tổ chức, tham gia đánh bạc ăn tiền, số đề.	Tùy theo mức độ mà bị xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.			
5.	Gây gỗ đánh nhau gây thương tích.		1 lần	2 lần	3 lần
6.	Không thanh toán tiền thuê trọ cho chủ nhà, bị chủ nhà khiếu nại.	2 lần	3 lần	Tùy theo mức độ và số lần vi phạm.	
7.	Tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy, tham gia các hoạt động truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan, bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản.		1 lần	2 lần	3 lần
8.	Sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, rủ rê người khác sử dụng ma túy.				1 lần
9.	Sử dụng ma túy.	Xử lý theo quy định xử lý học sinh, sinh viên sử dụng ma túy.			
10.	Tham gia hoạt động mại dâm.		1 lần	2 lần	3 lần
11.	Chứa chấp, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng quốc cấm, hàng lậu, vũ khí,	Tùy theo mức độ mà bị xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.			

	chất gây nổ, chất gây cháy, chất độc hại.				
12.	Đưa phần tử xấu vào nhà trọ để thực hiện các hành vi phạm pháp, bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản.			1 lần	2 lần
13.	Vi phạm luật giao thông.	1 lần	1 lần	2 lần	3 lần
14.	Tham gia lôi kéo người khác biểu tình, vẽ tranh, viết sách báo, truyền đơn trái pháp luật.				1 lần